

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 18-02-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Lê Huy

Bà Lâm Ngọc Tuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 108/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 323/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Diệu H, sinh năm 1989 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở hiện nay: Đường N, Khu phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thiện T, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***- Người kháng cáo:*** Nguyên đơn – chị Trần Thị Diệu H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo án sơ thẩm;

***- Nguyên đơn – chị Trần Thị Diệu H trình bày:***

Chị và anh T quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/4/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm

sống, anh T khi nhậ về là kiểm chuyện với chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ hai năm nay. Hiện tại, chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng và không muốn tiếp tục chung sống với anh T nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 15/12/2012 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 28/8/2016. Khi ly hôn, chị đồng ý giao hai con cho anh T nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Bị đơn – anh Nguyễn Thiện T trình bày:*

Anh với chị H chung sống vợ chồng năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C. Trong cuộc sống vợ chồng, đôi khi cũng phát sinh mâu thuẫn do vợ đi làm xa mà không chịu sáng đi, chiều về nên anh có ghen tuông với chị H, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng. Hiện tại anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 15/12/2012 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 28/8/2016, hiện anh đang nuôi dưỡng từ khi chị H đi làm công nhân cho đến nay. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 108/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diệu H xin ly hôn với anh Nguyễn Thiện T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

\* Ngày 27/10/2021, chị Trần Thị Diệu H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị đối với anh Nguyễn Thiện T.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Trần Thị Diệu H cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Nguyễn Thiện T đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, chị không còn tình cảm với anh T nên không thể duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, xin được ly hôn với anh T.

- Anh Nguyễn Thiện T không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Diệu H do anh vẫn còn thương vợ con, anh mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Chị Trần Thị Diệu H và anh Nguyễn Thiện T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/4/2012, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh T không cùng quan điểm sống, mỗi khi say xỉn anh T lại hăm dọa đánh chị, kiếm chuyện với chị; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân hai năm nên chị xin ly hôn với anh T.

Về phía anh T, anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng; nguyên nhân là do chị H đi làm xa nhưng không đồng ý sáng đi chiều về nên anh có ghen tuông với chị H. Nay anh vẫn còn thương yêu vợ con nên mong muốn được hàn gắn đoàn tụ.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T chỉ là mâu thuẫn thông thường trong đời sống vợ chồng, chưa đến mức trầm trọng hoặc không thể hàn gắn, đoàn tụ. Việc anh chị không sống cùng nhau chỉ là do tính chất nghề nghiệp của chị H. Theo lời trình bày của chị H, nhận thấy quá trình chung sống, chị H và anh T đều không có hành vi nào vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Quá trình xét xử sơ thẩm, chị H thừa nhận anh T chưa có hành vi hành hung, gây thương tích đối với chị. Tuy nhiên, khi kháng cáo, chị lại trình bày anh T có hành vi đánh đập chị nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bản thân chị H cũng thừa nhận khi không say xỉn, anh T là người đàn ông tốt. Về phía anh T, để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh hứa sẽ không ghen tuông, đồng ý bỏ rượu, cùng chị H chăm lo đời sống chung vợ chồng, chăm sóc các con. Mặt khác, con chung của anh chị còn quá nhỏ, rất cần sự quan tâm, dạy dỗ của cả cha lẫn mẹ.

Từ những nhận định như đã nêu trên, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T chưa lâm vào tình trạng trầm trọng đến mức khiến cho đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Để tạo điều kiện cho anh chị có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm lo cho các con, xây dựng gia đình hạnh phúc; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Diệu H.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 108/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diệu H xin ly hôn với anh Nguyễn Thiện T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000170 ngày 04/5/2021 và 0001303 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thu Thủy**